TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **159** /2022/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 15 tháng 09 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 57; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q O, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội số 02/2014 ngày 03 tháng 01 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ nơi cư trú: TDP D N, thị trấn Q O, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

- Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1990

Địa chỉ nơi cư trú: TDP D N, thị trấn Q O, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Triệu Văn H được tự do tìm hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2014 tại UBND thị trấn Q O, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân được gần 05 năm nay không còn quan hệ tình cảm. Chị T, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Toà án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh H xác nhận có 02 con chung là Triệu Gia B, sinh ngày 15/01/2012 và Triệu Thảo L, sinh ngày 27/10/2014, anh H, chị T thống nhất anh H trực tiếp nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi các con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung:; Về công nợ: Anh H, chị T xác nhận Không có nên Không đề nghị xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Triệu Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung Triệu Gia B, sinh ngày 15/01/2012 và Triệu Thảo L, sinh ngày 27/10/2014, cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2022 đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Tcho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung; Về công nợ: Anh H, chị T xác nhận Không có nên Không đề nghị xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0000364 ngày 30/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành Phố Hà Nội
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- UBND TT Q O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh